

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 15-02-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Nhân – Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Hào – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: bà Lục Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tân và ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

*** Họ và tên:**

1. **Trần Xuân T** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 26/02/2006, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn D và bà Lý Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Vy Ngọc Đ** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 06/6/2006, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 4, khu T, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Vy Mạnh H và bà Hồ Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân: tháng 3 năm 2022 bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tháng 7/2022, bị

Công an thành phố Móng Cái xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái Tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Việt H (tên gọi khác: không); sinh ngày: 29/6/2008, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: khu T, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Đặng Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 06/11/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “*bảo lĩnh*”. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: cháu Bùi Thành Đ1, sinh ngày 25/8/ 2013; địa chỉ: khu 5, phường L, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: anh Bùi Mạnh Q (bố đẻ của Bùi Thành Đ1), sinh năm: 1989; địa chỉ: khu 5, phường L, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Xuân T*: chị Lý Thị N (mẹ đẻ của Trần Xuân T), sinh năm 1984; địa chỉ: khu H, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vy Ngọc Đ*: chị Hồ Thị B (mẹ đẻ của Vy Ngọc Đ), sinh năm 1981; địa chỉ: khu T, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Việt H*: anh Nguyễn Ngọc H (bố đẻ của Nguyễn Việt H), sinh năm 1982; địa chỉ: khu T, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị hại*: bà Phạm Thị Lan – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo*:

- Bà Vũ Thị Uyên – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Ông Nguyễn Hùng Tân – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Đại diện Trường trung học cơ sở Ninh Dương* (nơi bị cáo Nguyễn Việt H học tập) vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2022, Trần Xuân T đang ở nhà tại khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái thì cháu Bùi Thành Đ1, sinh ngày 25/8/2013 là hàng xóm, cầm theo điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đến chơi. Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu Đ1 để bán lấy tiền ăn tiêu. T sử dụng điện thoại của mình nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Messenger rủ Vy Ngọc Đ cùng tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của cháu Đ1. Cùng thời điểm này, Đàm đang cùng ngồi chơi với Nguyễn Việt H tại nhà mình ở khu Thượng Trung, phường Ninh Dương và Đ đang truy cập vào tài khoản mạng xã hội Facebook của Đ trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng mà Đ mượn của H trước đó nên đã nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger T gửi cho Đ. Lúc này có Nguyễn Việt H ngồi cạnh Đ cũng đọc được tin nhắn nên Đ rủ H cùng tham gia chiếm đoạt điện thoại với T và Đ, H đồng ý. Lúc này Đ cùng T và H bàn bạc, thống nhất việc T rủ cháu Đ1 ra khu vực cổng nước cạnh nhà để Đ và H điều khiển xe mô tô đến làm quen, mượn điện thoại của cháu Đ1 rồi bất ngờ bỏ chạy. Sau đó, Đ và H đi bộ đến phòng trọ của bà Hồ Thị B là mẹ của Đ để mượn xe mô tô nhãn hiệu Hoda Vision, biển số 14K1-186.42. Khi mượn được xe mô tô, Đ điều khiển xe chở H đến khu vực ruộng nước gần nhà T ở khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương thì gặp T và cháu Đ1 nên tắt máy xe nhưng Đ và H vẫn ngồi trên xe mô tô. T chỉ Đ1 để Đ hỏi mượn điện thoại của cháu Đ1 thì được cháu Đ1 mở mặt khóa điện thoại rồi đưa cho Đ. Đ cầm điện thoại của cháu Đ1 đưa cho H cầm rồi cả bọn hỏi chuyện với cháu Đ1. Trong lúc cháu Đ1 không để ý, T lấy điện thoại của cháu Đ1 từ H ghi vào máy nội dung “*cầm máy chạy đi*” rồi đưa lại cho H cầm, thì Đ lập tức nổ máy xe chở H cầm điện thoại của cháu Đ1 bỏ chạy. Cháu Đ1 thấy vậy nên dùng hai tay kéo áo H lại nhưng bị kéo rê trượt ngã trên đường bị trầy xước da, chảy máu tại vùng khuỷu tay phải, ngực, bụng, đầu gối, còn Đ không dừng xe lại và tiếp tục tăng ga điều khiển xe mô tô chở H về nhà Đ cất giấu chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được. Lúc này T thấy thế đi về nhà, còn cháu Đ1 được bố mẹ đưa đến Công an thành phố Móng Cái trình báo sự việc.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Việt H đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 Plus gắn sim số 0569646127.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái tiến hành giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vy Ngọc Đ và Trần Xuân T, tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor 9X Pro màu tím gắn số 0766.369.496. Cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của Vy Ngọc Đ tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0329939120, số IMEI 3538981047157701, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 14K1-186.42 do bà Hồ Thị B tự nguyện giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 924/KL-ĐGTS ngày 09/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, kết luận: 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, Promax màu vàng, gắn sim số 0329939120 số IMEI 353898104715701, đã qua sử dụng của cháu Đ1 bị chiếm đoạt, trị giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 941/22/TgT ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận đối với cháu Bùi Thành Đ1 như sau: Vết biến đổi rối loạn sắc tố da mặt sau khuỷu tay phải KT (3,5x02)cm và (05x02)cm; mặt trước gối phải kích thước (1,5x01)cm; gối trái kích thước (03x02)cm; Chấn thương phần mềm vùng bụng bên phải, ngực phải, hiện tại đã khỏi không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng. Căn cứ vào Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Bùi Thành Đ1 là 02% sức khỏe. Các tổn thương nêu trên do va chạm với vật tày diện rộng gây nên.

Quá trình điều tra, Trần Xuân T, Vy Ngọc Đ, Nguyễn Việt H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-MC, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Xuân T, Vy Ngọc Đ, Nguyễn Việt H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Xuân T từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/11/2022.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vy Ngọc Đ từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/11/2022.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự và Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự:

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Việt H, thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng giáo dưỡng, thời hạn kê từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 354455067749661, bên trong lắp 01 sim số 0569.646.127 (*điện thoại của Nguyễn Việt H*);

+ Trả lại chị Lý Thị N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 9X Pro, màu tím, số IMEI 1: 865622046295858, số IMEI 2: 865622046398645, bên trong lắp 01 sim số 0776.369.496 là điện thoại của chị Lý Thị N không biết Trần Xuân T sử dụng dùng vào việc phạm tội cần trả lại chị Nhung. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy.

+ Trả lại Bùi Thành Đ1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI: 353898104715710, bên trong lắp 01 sim số 0329.939120.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của các bị cáo: bà Vũ Thị Uyên - đại diện trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh thống nhất việc truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo H đã tự nguyện đầu thú, nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo mức thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo cải tạo tốt.

Người bào chữa của bị hại: bà Phạm Thị Lan nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của bị hại. Tuy nhiên xét các bị cáo nhận thức chưa đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần, gia đình các bị cáo cũng khó khăn và tôn trọng ý kiến của bị hại, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và trả lại điện thoại cho bị hại.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, kết luận giám định thương tích, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/11/2022, tại khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Trần Xuân T, Vy Ngọc Đ và Nguyễn Việt H đã giả vờ mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng của cháu Bùi Thành Đ1, sinh ngày 25/8/2013 rồi nhanh chóng phóng xe mô tô tẩu thoát chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, trị giá 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Xuân T, Vy Ngọc Đ, Nguyễn Việt H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,...”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và quyền về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện coi thường pháp luật, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tuy các bị cáo là người chưa thành niên nhưng xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung.

Xét về vai trò trong vụ án hội đồng xét xử thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Xuân T là người khởi xướng việc cướp tài sản của cháu Đ1, bị cáo Vy Ngọc Đ đã đồng ý tiếp nhận rủ bị cáo Nguyễn Việt H cùng tham gia, nên Trần Xuân T và Vy Ngọc Đ là ngang nhau, Nguyễn Việt H là vai trò thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là tình tiết định khung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Việt

H sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự. các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi để ấn định mức hình phạt đối với người đủ 18 tuổi phạm tội, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với bị cáo Vy Ngọc Đ có nhân thân xấu nên hội đồng xét xử xem xét trước khi lượng hình. Đối với Nguyễn Việt H chưa có tiền án tiền sự phạm tội với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bản thân thường giao lưu với các đối tượng xấu ngoài xã hội, bị cáo và bố bị cáo có đơn đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng để có điều kiện quản lý giáo dục trở thành công dân tốt, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo là người chưa thành niên, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường dân sự xong cho cháu Bùi Thành Đ1 về tổn hại sức khỏe nên cháu Đ1 và người đại diện của cháu Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng gồm:

- Đối với 01(một) xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát số 14K1-186.42, bị cáo lấy xe đi nhưng chị Bích không biết Đ sử dụng dùng vào phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Bích, chị Bích không có đề nghị gì khác, nên hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 354455067749661, bên trong lắp 01 sim số 0569.646.127 (điện thoại của Nguyễn Việt H) sử dụng dùng vào phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 9X Pro, màu tím, số IMEI 1: 865622046295858, số IMEI 2: 865622046398645, bên trong lắp 01 sim số 0776.369.496 là điện thoại của chị Lý Thị N, bị cáo T sử dụng chị Nhung không biết sử dụng dùng vào phạm tội, nên cần trả lại chị Nhung. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI: 353898104715710, bên trong lắp 01 sim số 0329.939120. Đây là tài sản cá nhân của cháu Bùi Thành Đ1 nên trả lại cho Bùi Thành Đ1.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45/2023/THA ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.)

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập

theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H là trẻ em, người thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, hội đồng xét xử thấy việc xin miễn án phí đúng với quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, nên chấp nhận, bị cáo Trần Xuân T và bị cáo Vy Ngọc Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa của các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Hồ Thị B là người đã cho Đ mượn chiếc xe mô tô Honda Vision biển số 14K1-186.42 nhưng chị Bích không biết việc Đ mượn xe để đi cướp giật tài sản nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Xuân T, Vy Ngọc Đ, Nguyễn Việt H

Phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Trần Xuân T** 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/11/2022.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Vy Ngọc Đ** 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/11/2022.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 96 Bộ luật Hình sự; Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự:

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo **Nguyễn Việt H**, thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

2. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 354455067749661, bên trong lắp 01 sim số 0569.646.127 (*điện thoại của Nguyễn Việt H*).

- Trả lại chị Lý Thị N: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 9X Pro, màu tím, số IMEI 1: 865622046295858, số IMEI 2: 865622046398645, bên trong lắp 01 sim số 0776.369.496.

- Trả lại Bùi Thành Đ1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI: 353898104715710, bên trong lắp 01 sim số 0329.939120.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 45/2023/THA ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với Trần Xuân T và Vy Ngọc Đ) điểm đ Điều 12 (đối với Nguyễn Việt H) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân T và bị cáo Vy Ngọc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Việt H.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 2 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa và người đại diện của các bị cáo, vắng mặt bị hại, người đại diện của bị hại và ông Nguyễn Hùng Tân. Báo cho các bị cáo, người bào chữa và người đại diện biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện của bị hại và ông Nguyễn Hùng Tân có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái)
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Trường THCS Ninh Dương;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn